TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **136**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2026
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Tuyền;

2. Ông Phạm Tấn Thời.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Vũ Thị Thuỳ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa***: ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 952/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Huỳnh Nhựt A**, sinh năm 1997; Căn cước công dân số 072097009790, cấp ngày 01/8/2023; địa chỉ: số nhà 58, tổ 4, hẻm 13, đường A1, phường A2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* bà **Nguyễn Thị Mỹ B**, sinh năm 1999; Căn cước công dân số 072199011056; địa chỉ: số nhà 58, tổ 4, hẻm 13, đường A1, phường A2, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 11 năm 2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Huỳnh Nhựt A trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Mỹ B bắt đầu sống chung với nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A3, thị xã A4, (nay là phường A2) tỉnh Tây Ninh ngày 14/02/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu về vấn đề tiền bạc chi tiêu trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung thường hay cãi

nhau nên đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên ông kiên quyết yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ B.

Về con chung: ông và bà B có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả C, sinh ngày 28/10/2020, giới tính nữ, hiện tại đang sống cùng với ông. Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng bà B không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Nhựt A và bà Nguyễn Thị Mỹ B; về con chung: giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả C cho ông A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn – ông Huỳnh Nhựt A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ B và giải quyết vấn đề về con chung, do bị đơn cư trú tại phường A2, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" nên Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về xét xử vắng mặt các đương sự: bị đơn – bà Nguyễn Thị Mỹ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, nguyên đơn – ông Huỳnh Nhựt A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: ông Huỳnh Nhựt A và bà Nguyễn Thị Mỹ B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A3, thị xã A4, (nay là phường A2) tỉnh Tây Ninh ngày 14/02/2020 nên hôn nhân giữa ông A và bà B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nguyên đơn - ông A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông A khởi kiện ly hôn với bà B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà B đến Tòa án nhưng bà B không đến Toà án, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của ông A, cho thấy bà B không có thiện chí được đoàn tụ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Huỳnh Nhựt A đối với bà Nguyễn Thị Mỹ B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: ông A và bà B có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả C, sinh ngày 28/10/2020, hiện đang sống cùng với ông A, ông A yêu cầu được nuôi con, bà B không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của cháu C thì cần giao cháu C cho ông A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

[3.3]. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Huỳnh Nhựt A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Nhựt A.

Ông Huỳnh Nhựt A và bà Nguyễn Thị Mỹ B được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Huỳnh Nguyễn Khả C, sinh ngày 28/10/2020, cho ông Huỳnh Nhựt A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận ông A không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Mỹ B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Huỳnh Nhựt A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0013970 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; ghi nhận đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10 – Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 10 – Tây Ninh;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa